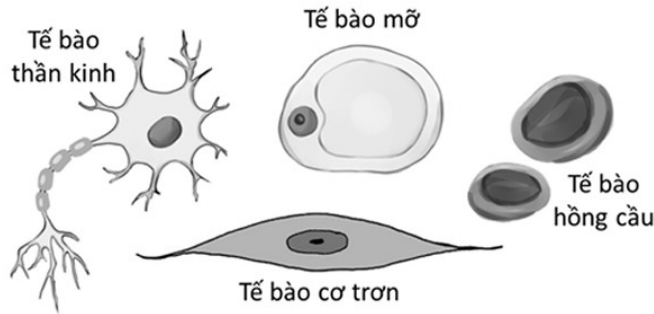


Câu 11. Vật liệu bằng cao su thường được dùng để tạo ra các sản phẩm như

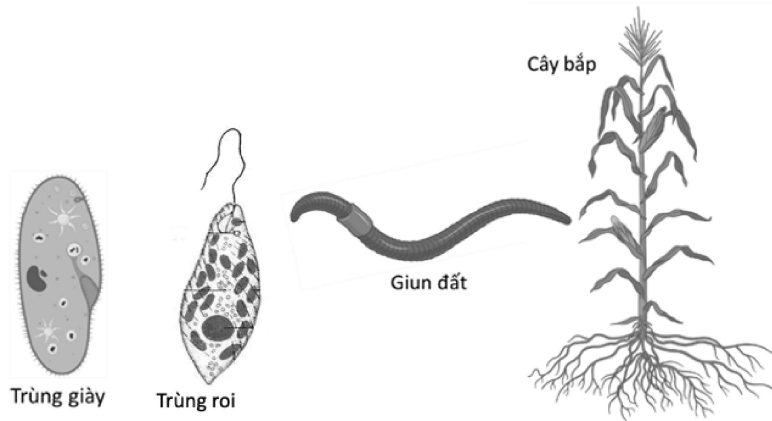
- A. cửa kính, bình hoa, phân bón, ...
- B. lốp xe, nệm, miếng lót giày, ...
- C. ống nước, bàn ghế, chai lọ, ...
- D. vỏ máy bay, dây dẫn điện, xoong nồi, ...

Câu 12. Quan sát hình một số tế bào (hình bên). Hình dạng của tế bào hồng cầu là



- A. hình đĩa.
- B. hình sợi.
- C. hình thoi.
- D. hình sao.

Câu 13. Số lượng cơ thể đơn bào trong hình bên dưới là



- A. 2.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 4.

Câu 14. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là

- A. lạng.
- B. gam.
- C. tấn.
- D. kg.

Câu 15. Gạo, ngô, khoai, sắn là các loại thức ăn chứa hàm lượng lớn

- A. chất đạm.
- B. tinh bột.
- C. chất béo.
- D. nước và vitamin.

Câu 16. Khi muối ăn tan hoàn toàn vào nước thì

- A. muối ăn là chất tan và nước là dung dịch.
- B. muối ăn là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.
- C. nước là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.
- D. muối ăn là dung môi và nước là dung dịch.

Câu 17. Để đo thời gian chạy 50 m của một học sinh, người ta dùng

- A. cân đồng hồ.
- B. đồng hồ cát.
- C. tốc kế.
- D. đồng hồ bấm giây.

Câu 18. Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ

- A. thể lỏng sang thể khí (hơi) của một chất.
- B. thể khí (hơi) sang thể lỏng của một chất.
- C. thể lỏng sang thể rắn của một chất.
- D. thể rắn sang thể lỏng của một chất.

Câu 19. Dây gồm các vật thể tự nhiên là

- A. ruộng bậc thang, robot, con bò.
- B. rau cải, xe đạp, điện thoại di động.
- C. cây lúa, con mèo, ngọn đồi.
- D. trường học, cánh đồng, cây cột điện.

Câu 20. Trong các nhóm cơ thể sinh vật sau, nhóm cơ thể đơn bào là

- A. trùng biến hình, trùng roi, tảo silic.
- B. rêu tường, hoa lan, tảo lục.
- C. cá thòi lòi, tôm đất, cua hoàng đế.
- D. chim sẻ, kiến ba khoang, sâu bướm.

Câu 21. Hỗn hợp thuộc loại nhũ tương là

A. nước muối sinh lý.

C. phù sa.

B. sốt mayonnaise.

D. cacao sữa.

Câu 22. Tính chất chung của vật liệu kim loại là

A. cứng và không dẫn điện.

C. dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

B. khả năng cháy và tỏa nhiệt.

D. không bị ăn mòn.

Câu 23. Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của một chất được gọi là

A. sự nóng chảy.

B. sự đông đặc.

C. sự ngưng tụ.

D. sự bay hơi.

Câu 24. Ước lượng trước khi đo giúp ta

A. không cần đo vật trực tiếp.

C. chọn dụng cụ đo phù hợp.

B. đo nhanh hơn.

D. đọc kết quả chính xác hơn.

PHẦN II (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Chất có thể tồn tại ở thể rắn, lỏng hoặc khí. Người ta có thể phân loại chất dựa vào thể của nó và phân biệt chất này với chất khác dựa vào tính chất của chúng.

a) Chất tinh khiết được tạo ra từ một chất duy nhất.

b) Trộn lẫn hai chất tinh khiết thu được hỗn hợp.

c) Khi cho dầu ăn vào nước và lắc đều sẽ tạo thành hỗn hợp huyền phù.

d) Có thể tách riêng bột than ra khỏi nước bằng phương pháp chiết.

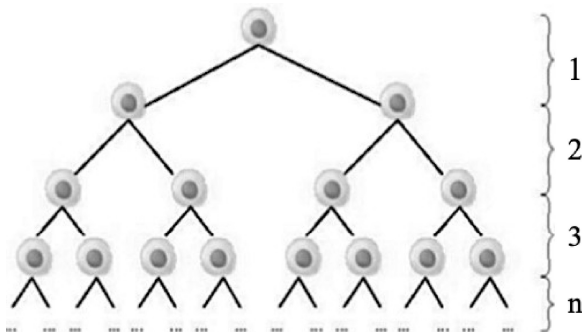
Câu 2. Trong cơ thể sinh vật, tế bào có hình dạng, kích thước và chức năng đa dạng, phù hợp với vai trò mà chúng đảm nhận.

a) Tế bào có thể thực hiện các chức năng của cơ thể sống như trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng, cảm ứng, ...

b) Lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

c) Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể, mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

d) Số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ 5 ($n=5$) của tế bào trong sơ đồ hình bên dưới là 10.



B. PHẦN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (0,5đ) . Em hãy chỉ ra 1 thao tác sai khi đo chiều dài của một vật bằng thước thẳng và nêu cách khắc phục thao tác sai đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (0,5đ). Trình bày 2 vai trò của không khí đối với tự nhiên mà em biết.

.....

.....

.....

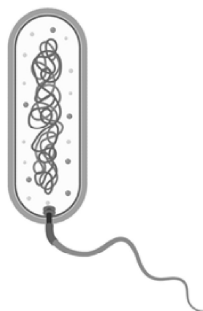
Câu 3 (0,5đ). Nêu 2 cách sử dụng vật liệu nhựa an toàn, hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường.

.....

.....

.....

Câu 4 (0,5đ). Quan sát 3 hình tế bào (1), (2) và (3) bên. Dựa vào đặc điểm cấu trúc của tế bào, hãy cho biết hình nào là hình của tế bào thực vật và giải thích cách nhận biết.



(1)



(2)



(3)

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 5062		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (6,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Khi hoà tan rượu (cồn) vào nước sẽ thu được

- A. huyền phù. B. dung dịch. C. nhũ tương. D. dung môi.

Câu 2. Kết quả đo của nhiệt kế trong hình bên dưới là



- A. 37°C. B. 37,5°C. C. 35,5°C. D. 38°C.

Câu 3. Nhiệt độ là số đo

- A. độ cao của vật so với mặt đất. B. độ dài của vật.
C. độ nặng của vật. D. độ nóng, lạnh của vật.

Câu 4. Trong các cơ thể sinh vật sau, cơ thể đa bào là

- A. vi khuẩn *E.coli*. B. tảo đơn bào. C. bọ cánh cứng. D. trùng giày.

Câu 5. Trong các nhóm cơ thể sinh vật sau, nhóm cơ thể đơn bào là

- A. chim sẻ, kiến ba khoang, sâu bướm.
B. cá thòi lòi, tôm đất, cua hoàng đế.
C. rêu tường, hoa lan, tảo lục.
D. trùng biến hình, trùng roi, tảo silic.

Câu 6. Chất có ở đâu?

- A. Chất chỉ có trong cơ thể các sinh vật.
B. Chất có trong các vật hữu sinh, không có trong các vật vô sinh.
C. Chất có ở khắp mọi nơi, xung quanh ta.
D. Chất có trong vật thể tự nhiên mà không có trong vật thể nhân tạo.

Câu 7. Cây mía là nguyên liệu chính để sản xuất

- A. thức ăn chăn nuôi, xăng dầu. B. đường ăn, bánh kẹo.
C. vôi tôi, xi măng. D. phân bón, vỏ dây điện.

Câu 8. Chức năng đặc trưng của nhân tế bào là

- A. quy định hình dạng tế bào.
B. điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
C. vận động và sinh sản.
D. hấp thụ năng lượng ánh sáng.

Câu 9. Để đo thời gian chạy 50 m của một học sinh, người ta dùng

- A. đồng hồ cát. B. tốc kế. C. đồng hồ bấm giây. D. cân đồng hồ.

Câu 10. Cơ sở hoạt động của nhiệt kế thủy ngân là dựa vào hiện tượng nào?

- A. Sự nóng chảy của chất rắn.
- B. Sự bay hơi của chất lỏng.
- C. Sự nở vì nhiệt của chất lỏng.
- D. Sự đông đặc của nước.

Câu 11. Ước lượng trước khi đo giúp ta

- A. chọn dụng cụ đo phù hợp.
- B. đo nhanh hơn.
- C. không cần đo vật trực tiếp.
- D. đọc kết quả chính xác hơn.

Câu 12. Hỗn hợp thuộc loại nhũ tương là

- A. phù sa.
- B. cacao sữa.
- C. nước muối sinh lý.
- D. sốt mayonnaise.

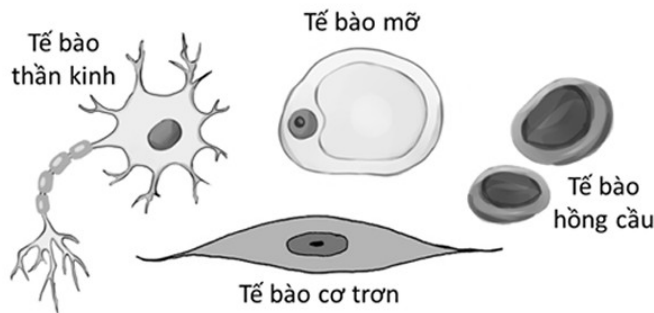
Câu 13. Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của một chất được gọi là

- A. sự bay hơi.
- B. sự nóng chảy.
- C. sự ngưng tụ.
- D. sự đông đặc.

Câu 14. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là

- A. gam.
- B. kg.
- C. tấn.
- D. lạng.

Câu 15. Quan sát hình một số tế bào (hình bên). Hình dạng của tế bào hồng cầu là



- A. hình sao.
- B. hình đĩa.
- C. hình sợi.
- D. hình thoi.

Câu 16. Tính chất chung của vật liệu kim loại là

- A. khả năng cháy và tỏa nhiệt.
- B. không bị ăn mòn.
- C. dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.
- D. cứng và không dẫn điện.

Câu 17. Dây gồm các vật thể tự nhiên là

- A. ruộng bậc thang, robot, con bò.
- B. rau cải, xe đạp, điện thoại di động.
- C. cây lúa, con mèo, ngọn đồi.
- D. trường học, cánh đồng, cây cột điện.

Câu 18. Khi muối ăn tan hoàn toàn vào nước thì

- A. muối ăn là dung môi và nước là dung dịch.
- B. muối ăn là chất tan và nước là dung dịch.
- C. muối ăn là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.
- D. nước là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.

Câu 19. Đá vôi được khai thác để sản xuất vôi sống, vôi tôi, xi măng, ... Đá vôi thuộc loại

- A. vật liệu.
- B. nhiên liệu tái tạo.
- C. nhiên liệu rắn.
- D. nguyên liệu.

Câu 20. Gạo, ngô, khoai, sắn là các loại thức ăn chứa hàm lượng lớn

- A. chất béo.
- B. nước và vitamin.
- C. tinh bột.
- D. chất đạm.

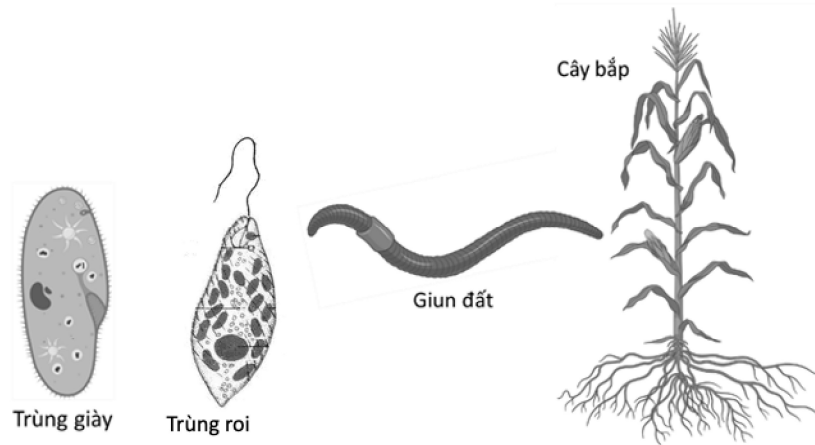
Câu 21. Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là

- A. trong suốt và dẫn điện tốt.
- B. cứng và không dẫn nhiệt.
- C. có tính đàn hồi.
- D. khả năng cháy và tỏa nhiệt.

Câu 22. Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ

- A. thể rắn sang thể lỏng của một chất.
- B. thể lỏng sang thể khí (hơi) của một chất.
- C. thể khí (hơi) sang thể lỏng của một chất.
- D. thể lỏng sang thể rắn của một chất.

Câu 23. Số lượng cơ thể đơn bào trong hình bên dưới là



A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 24. Vật liệu bằng cao su thường được dùng để tạo ra các sản phẩm như

A. cửa kính, bình hoa, phân bón, ...

B. vỏ máy bay, dây dẫn điện, xoong nồi, ...

C. lốp xe, nệm, miếng lót giày, ...

D. ống nước, bàn ghế, chai lọ, ...

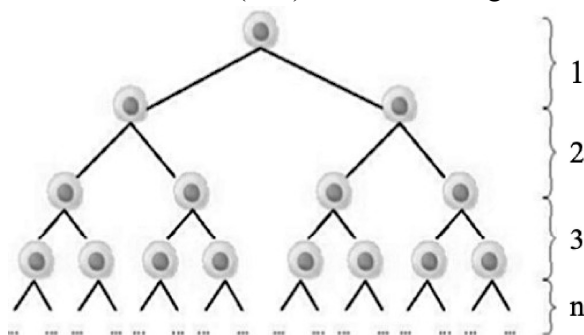
PHẦN II (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong cơ thể sinh vật, tế bào có hình dạng, kích thước và chức năng đa dạng, phù hợp với vai trò mà chúng đảm nhận.

a) Lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

b) Tế bào có thể thực hiện các chức năng của cơ thể sống như trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng, cảm ứng, ...

c) Số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ 5 ($n=5$) của tế bào trong sơ đồ hình bên dưới là 10.



d) Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể, mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

Câu 2. Chất có thể tồn tại ở thể rắn, lỏng hoặc khí. Người ta có thể phân loại chất dựa vào thể của nó và phân biệt chất này với chất khác dựa vào tính chất của chúng.

a) Trộn lẫn hai chất tinh khiết thu được hỗn hợp.

b) Khi cho dầu ăn vào nước và lắc đều sẽ tạo thành hỗn hợp huyền phù.

c) Chất tinh khiết được tạo ra từ một chất duy nhất.

d) Có thể tách riêng bột than ra khỏi nước bằng phương pháp chiết.

--- HẾT PHẦN TRẮC NGHIỆM ---

B. PHẦN TƯ LUẬN (2 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (0,5đ). Em hãy chỉ ra 1 thao tác sai khi đo khối lượng của một vật bằng cân đồng hồ và nêu cách khắc phục thao tác sai đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (0,5đ). Trình bày 2 biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

.....

.....

.....

.....

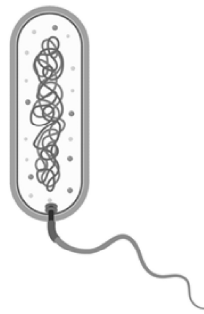
Câu 3 (0,5đ). Em hãy trình bày 2 biện pháp sử dụng nhiên liệu gas an toàn, hiệu quả trong sinh hoạt hằng ngày.

.....

.....

.....

Câu 4 (0,5đ). Quan sát 3 hình tế bào (1), (2) và (3) bên. Dựa vào đặc điểm cấu trúc của tế bào, hãy cho biết hình nào là hình của tế bào nhân sơ và giải thích cách nhận biết.



(1)



(2)



(3)

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

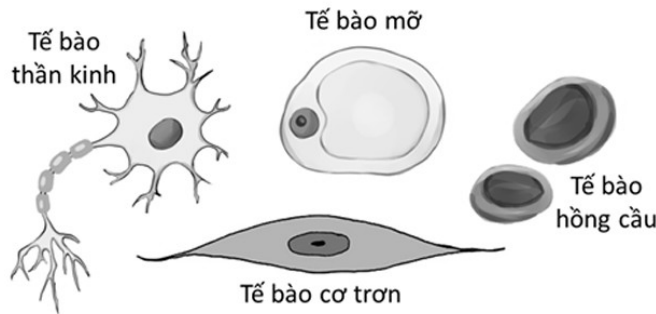
<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 5063		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (6,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Quan sát hình một số tế bào (hình bên). Hình dạng của tế bào hồng cầu là



- A. hình thoi. B. hình sao. C. hình sợi. D. hình đĩa.
- Câu 2.** Hỗn hợp thuộc loại nhũ tương là
- A. phù sa. B. nước muối sinh lý.
 C. sốt mayonnaise. D. cacao sữa.
- Câu 3.** Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là
- A. có tính đàn hồi. B. trong suốt và dẫn điện tốt.
 C. khả năng cháy và tỏa nhiệt. D. cứng và không dẫn nhiệt.
- Câu 4.** Nhiệt độ là số đo
- A. độ dài của vật. B. độ nặng của vật.
 C. độ cao của vật so với mặt đất. D. độ nóng, lạnh của vật.
- Câu 5.** Trong các cơ thể sinh vật sau, cơ thể đa bào là
- A. tảo đơn bào. B. trùng giày. C. bọ cánh cứng. D. vi khuẩn *E.coli*.
- Câu 6.** Đá vôi được khai thác để sản xuất vôi sống, vôi tôi, xi măng, ... Đá vôi thuộc loại
- A. nguyên liệu. B. vật liệu.
 C. nhiên liệu tái tạo. D. nhiên liệu rắn.
- Câu 7.** Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ
- A. thể lỏng sang thể khí (hơi) của một chất.
 B. thể lỏng sang thể rắn của một chất.
 C. thể khí (hơi) sang thể lỏng của một chất.
 D. thể rắn sang thể lỏng của một chất.
- Câu 8.** Để đo thời gian chạy 50 m của một học sinh, người ta dùng
- A. đồng hồ bấm giây. B. tốc kế. C. cân đồng hồ. D. đồng hồ cát.
- Câu 9.** Gạo, ngô, khoai, sắn là các loại thức ăn chứa hàm lượng lớn
- A. tinh bột. B. nước và vitamin. C. chất đạm. D. chất béo.

Câu 10. Cây mía là nguyên liệu chính để sản xuất

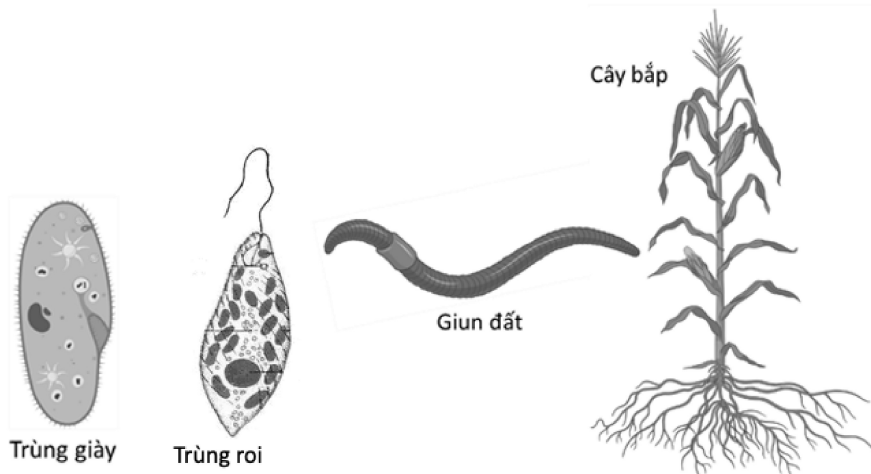
A. thức ăn chăn nuôi, xăng dầu.

B. vôi tôi, xi măng.

C. đường ăn, bánh kẹo.

D. phân bón, vỏ dây điện.

Câu 11. Số lượng cơ thể đơn bào trong hình bên dưới là



A. 3.

B. 4.

C. 1.

D. 2.

Câu 12. Chất có ở đâu?

A. Chất có ở khắp mọi nơi, xung quanh ta.

B. Chất có trong vật thể tự nhiên mà không có trong vật thể nhân tạo.

C. Chất có trong các vật hữu sinh, không có trong các vật vô sinh.

D. Chất chỉ có trong cơ thể các sinh vật.

Câu 13. Chức năng đặc trưng của nhân tế bào là

A. điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

B. hấp thụ năng lượng ánh sáng.

C. vận động và sinh sản.

D. quy định hình dạng tế bào.

Câu 14. Khi muối ăn tan hoàn toàn vào nước thì

A. muối ăn là chất tan và nước là dung dịch.

B. nước là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.

C. muối ăn là dung môi và nước là dung dịch.

D. muối ăn là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.

Câu 15. Kết quả đo của nhiệt kế trong hình bên dưới là



A. 37,5°C.

B. 35,5°C.

C. 38°C.

D. 37°C.

Câu 16. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là

A. gam.

B. lạng.

C. tấn.

D. kg.

Câu 17. Tính chất chung của vật liệu kim loại là

A. cứng và không dẫn điện.

B. khả năng cháy và tỏa nhiệt.

C. dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.

D. không bị ăn mòn.

Câu 18. Khi hoà tan rượu (cồn) vào nước sẽ thu được

A. huyền phù.

B. nhũ tương.

C. dung môi.

D. dung dịch.

Câu 19. Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của một chất được gọi là

A. sự đông đặc.

B. sự bay hơi.

C. sự ngưng tụ.

D. sự nóng chảy.

Câu 20. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là

A. cây lúa, con mèo, ngọn đồi.

B. trường học, cánh đồng, cây cột điện.

C. ruộng bậc thang, robot, con bò.

D. rau cải, xe đạp, điện thoại di động.

Câu 21. Trong các nhóm cơ thể sinh vật sau, nhóm cơ thể đơn bào là

A. rêu tường, hoa lan, tảo lục.

B. trùng biến hình, trùng roi, tảo silic.

C. cá thòi lòi, tôm đất, cua hoàng đế.

D. chim sẻ, kiến ba khoang, sâu bướm.

Câu 22. Vật liệu bằng cao su thường được dùng để tạo ra các sản phẩm như

A. ống nước, bàn ghế, chai lọ, ...

B. vỏ máy bay, dây dẫn điện, xoong nồi, ...

C. lốp xe, nệm, miếng lót giày, ...

D. cửa kính, bình hoa, phân bón, ...

Câu 23. Ước lượng trước khi đo giúp ta

A. đọc kết quả chính xác hơn.

B. đo nhanh hơn.

C. không cần đo vật trực tiếp.

D. chọn dụng cụ đo phù hợp.

Câu 24. Cơ sở hoạt động của nhiệt kế thủy ngân là dựa vào hiện tượng nào?

A. Sự đông đặc của nước.

B. Sự nở vì nhiệt của chất lỏng.

C. Sự bay hơi của chất lỏng.

D. Sự nóng chảy của chất rắn.

PHẦN II (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Chất có thể tồn tại ở thể rắn, lỏng hoặc khí. Người ta có thể phân loại chất dựa vào thể của nó và phân biệt chất này với chất khác dựa vào tính chất của chúng.

a) Trộn lẫn hai chất tinh khiết thu được hỗn hợp.

b) Khi cho dầu ăn vào nước và lắc đều sẽ tạo thành hỗn hợp huyền phù.

c) Chất tinh khiết được tạo ra từ một chất duy nhất.

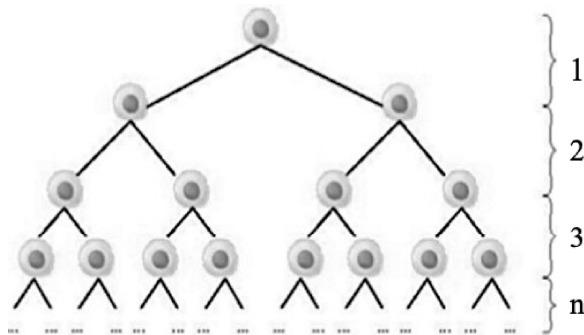
d) Có thể tách riêng bột than ra khỏi nước bằng phương pháp chiết.

Câu 2. Trong cơ thể sinh vật, tế bào có hình dạng, kích thước và chức năng đa dạng, phù hợp với vai trò mà chúng đảm nhận.

a) Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể, mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

b) Tế bào có thể thực hiện các chức năng của cơ thể sống như trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng, cảm ứng, ...

c) Số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ 5 ($n=5$) của tế bào trong sơ đồ hình bên dưới là 10.



d) Lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

B. PHÂN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (0,5đ) . Em hãy chỉ ra 1 thao tác sai khi đo chiều dài của một vật bằng thước thẳng và nêu cách khắc phục thao tác sai đó.

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (0,5đ). Trình bày 2 vai trò của không khí đối với tự nhiên mà em biết.

.....

.....

.....

.....

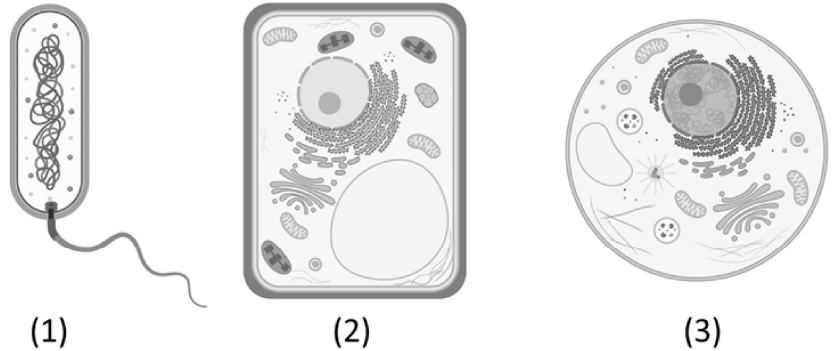
Câu 3 (0,5đ). Nêu 2 cách sử dụng vật liệu nhựa an toàn, hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường.

.....

.....

.....

Câu 4 (0,5đ). Quan sát 3 hình tế bào (1), (2) và (3) bên. Dựa vào đặc điểm cấu trúc của tế bào, hãy cho biết hình nào là hình của tế bào thực vật và giải thích cách nhận biết.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

<u>SBD (tự luận)</u>	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 – NĂM HỌC 2025-2026 Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – Thời gian làm bài: 60 phút; <i>(26 câu trắc nghiệm + 4 câu tự luận);</i> MÃ ĐỀ: 5064		Mật mã
Chữ ký giám thị	<u>ĐIỂM</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

PHẦN I (6,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Hỗn hợp thuộc loại nhũ tương là

- A. cacao sữa. B. nước muối sinh lý.
C. phù sa. D. sốt mayonnaise.

Câu 2. Để đo thời gian chạy 50 m của một học sinh, người ta dùng

- A. đồng hồ bấm giây. B. cân đồng hồ. C. tốc kế. D. đồng hồ cát.

Câu 3. Khi muối ăn tan hoàn toàn vào nước thì

- A. muối ăn là chất tan và nước là dung dịch.
B. muối ăn là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.
C. muối ăn là dung môi và nước là dung dịch.
D. nước là dung môi và hỗn hợp nước muối thu được là dung dịch.

Câu 4. Đá vôi được khai thác để sản xuất vôi sống, vôi tôi, xi măng, ... Đá vôi thuộc loại

- A. nhiên liệu tái tạo. B. nhiên liệu rắn.
C. vật liệu. D. nguyên liệu.

Câu 5. Trong các cơ thể sinh vật sau, cơ thể đa bào là

- A. bộ cánh cứng. B. trùng giày. C. tảo đơn bào. D. vi khuẩn *E.coli*.

Câu 6. Cơ sở hoạt động của nhiệt kế thủy ngân là dựa vào hiện tượng nào?

- A. Sự nóng chảy của chất rắn. B. Sự đông đặc của nước.
C. Sự bay hơi của chất lỏng. D. Sự nở vì nhiệt của chất lỏng.

Câu 7. Chất có ở đâu?

- A. Chất có trong vật thể tự nhiên mà không có trong vật thể nhân tạo.
B. Chất có ở khắp mọi nơi, xung quanh ta.
C. Chất chỉ có trong cơ thể các sinh vật.
D. Chất có trong các vật hữu sinh, không có trong các vật vô sinh.

Câu 8. Dãy gồm các vật thể tự nhiên là

- A. ruộng bậc thang, robot, con bò.
B. trường học, cánh đồng, cây cột điện.
C. rau cải, xe đạp, điện thoại di động.
D. cây lúa, con mèo, ngọn đồi.

Câu 9. Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ

- A. thể rắn sang thể lỏng của một chất.
B. thể lỏng sang thể khí (hơi) của một chất.
C. thể khí (hơi) sang thể lỏng của một chất.
D. thể lỏng sang thể rắn của một chất.

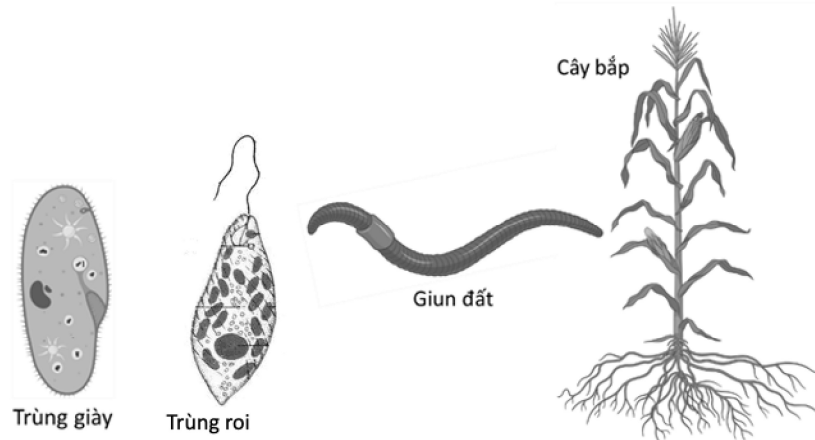
Câu 10. Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là

- A. trong suốt và dẫn điện tốt.
- B. có tính đàn hồi.
- C. cứng và không dẫn nhiệt.
- D. khả năng cháy và tỏa nhiệt.

Câu 11. Vật liệu bằng cao su thường được dùng để tạo ra các sản phẩm như

- A. lốp xe, nệm, miếng lót giày, ...
- B. vỏ máy bay, dây dẫn điện, xoong nồi, ...
- C. ống nước, bàn ghế, chai lọ, ...
- D. cửa kính, bình hoa, phân bón, ...

Câu 12. Số lượng cơ thể đơn bào trong hình bên dưới là



- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 13. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là

- A. gam.
- B. kg.
- C. tấn.
- D. lạng.

Câu 14. Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của một chất được gọi là

- A. sự ngưng tụ.
- B. sự đông đặc.
- C. sự nóng chảy.
- D. sự bay hơi.

Câu 15. Cây mía là nguyên liệu chính để sản xuất

- A. phân bón, vỏ dây điện.
- B. đường ăn, bánh kẹo.
- C. thức ăn chăn nuôi, xăng dầu.
- D. vôi tôi, xi măng.

Câu 16. Trong các nhóm cơ thể sinh vật sau, nhóm cơ thể đơn bào là

- A. cá thòi lòi, tôm đất, cua hoàng đế.
- B. rêu tường, hoa lan, tảo lục.
- C. trùng biến hình, trùng roi, tảo silic.
- D. chim sẻ, kiến ba khoang, sâu bướm.

Câu 17. Gạo, ngô, khoai, sắn là các loại thức ăn chứa hàm lượng lớn

- A. tinh bột.
- B. nước và vitamin.
- C. chất béo.
- D. chất đạm.

Câu 18. Khi hoà tan rượu (cồn) vào nước sẽ thu được

- A. dung môi.
- B. dung dịch.
- C. huyền phù.
- D. nhũ tương.

Câu 19. Ước lượng trước khi đo giúp ta

- A. đọc kết quả chính xác hơn.
- B. chọn dụng cụ đo phù hợp.
- C. đo nhanh hơn.
- D. không cần đo vật trực tiếp.

Câu 20. Tính chất chung của vật liệu kim loại là

- A. dẫn nhiệt và dẫn điện tốt.
- B. cứng và không dẫn điện.
- C. không bị ăn mòn.
- D. khả năng cháy và tỏa nhiệt.

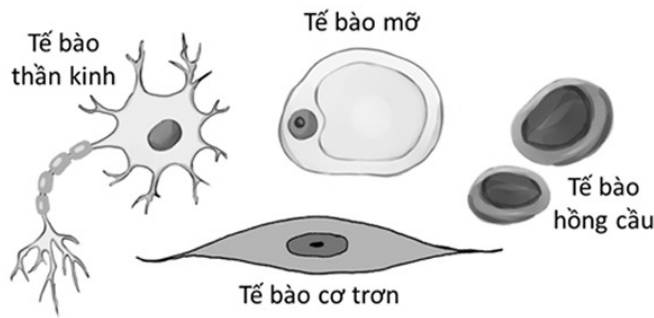
Câu 21. Chức năng đặc trưng của nhân tế bào là

- A. điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- B. vận động và sinh sản.
- C. quy định hình dạng tế bào.
- D. hấp thụ năng lượng ánh sáng.

Câu 22. Nhiệt độ là số đo

- A. độ nặng của vật.
- B. độ nóng, lạnh của vật.
- C. độ cao của vật so với mặt đất.
- D. độ dài của vật.

Câu 23. Quan sát hình một số tế bào (hình bên). Hình dạng của tế bào hồng cầu là



- A. hình sao.
- B. hình đĩa.
- C. hình thoi.
- D. hình sợi.

Câu 24. Kết quả đo của nhiệt kế trong hình bên dưới là

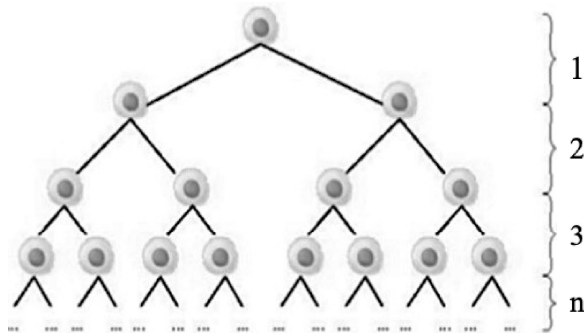


- A. 37,5°C.
- B. 38°C.
- C. 37°C.
- D. 35,5°C.

PHẦN II (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trong cơ thể sinh vật, tế bào có hình dạng, kích thước và chức năng đa dạng, phù hợp với vai trò mà chúng đảm nhận.

- a) Tế bào là đơn vị cấu trúc của cơ thể, mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.
- b) Số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ 5 ($n=5$) của tế bào trong sơ đồ hình bên dưới là 10.



c) Tế bào có thể thực hiện các chức năng của cơ thể sống như trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng, cảm ứng, ...

d) Lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

Câu 2. Chất có thể tồn tại ở thể rắn, lỏng hoặc khí. Người ta có thể phân loại chất dựa vào thể của nó và phân biệt chất này với chất khác dựa vào tính chất của chúng.

- a) Trộn lẫn hai chất tinh khiết thu được hỗn hợp.
- b) Có thể tách riêng bột than ra khỏi nước bằng phương pháp chiết.
- c) Khi cho dầu ăn vào nước và lắc đều sẽ tạo thành hỗn hợp huyền phù.
- d) Chất tinh khiết được tạo ra từ một chất duy nhất.

B. PHÂN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Học sinh làm bài trên đề

Câu 1 (0,5đ). Em hãy chỉ ra 1 thao tác sai khi đo khối lượng của một vật bằng cân đồng hồ và nêu cách khắc phục thao tác sai đó.

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (0,5đ). Trình bày 2 biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

.....

.....

.....

.....

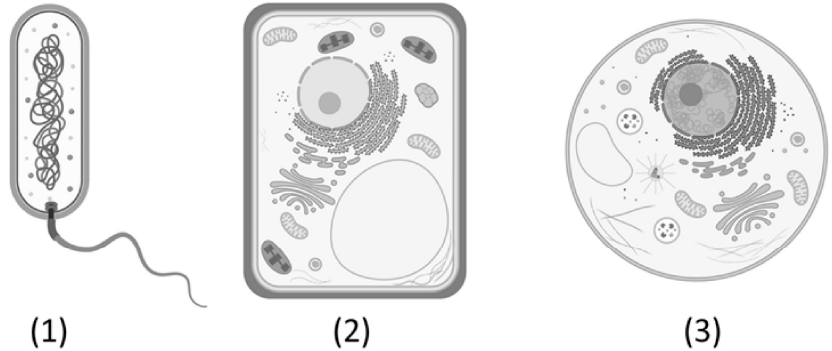
Câu 3 (0,5đ). Em hãy trình bày 2 biện pháp sử dụng nhiên liệu gas an toàn, hiệu quả trong sinh hoạt hằng ngày.

.....

.....

.....

Câu 4 (0,5đ). Quan sát 3 hình tế bào (1), (2) và (3) bên. Dựa vào đặc điểm cấu trúc của tế bào, hãy cho biết hình nào là hình của tế bào nhân sơ và giải thích cách nhận biết.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

--- HẾT ---

Đáp án

Phần 1. TRẮC NGHIỆM (8,0 ĐIỂM)

Phần	Câu hỏi	5061	5062	5063	5064
I	1	C	B	D	D
I	2	C	B	C	A
I	3	B	D	C	D
I	4	D	C	D	D
I	5	C	D	C	A
I	6	B	C	A	D
I	7	D	B	D	B
I	8	D	B	A	D
I	9	B	C	A	A
I	10	B	C	C	D
I	11	B	A	D	A
I	12	A	D	A	C
I	13	A	D	A	B
I	14	D	B	B	B
I	15	B	B	A	B
I	16	C	C	D	C
I	17	D	C	C	A
I	18	D	D	D	B
I	19	C	D	A	B
I	20	A	C	A	A
I	21	B	D	B	A
I	22	C	A	C	B
I	23	B	B	D	B
I	24	C	C	B	A
II	1	DDSS	DDSD	DSDS	DSDD
II	2	DDDS	DSDS	DDSD	DSSD

Phần 2. Tự luận (2,0 ĐIỂM)

	ĐỀ LỄ 5061, 5063	ĐỀ CHẤM 5062, 5064
Câu 1	Đặt đầu vật không trùng vạch 0, đặt mắt không vuông góc với mặt đồng hồ khi đọc kết quả, tính độ chia nhỏ nhất sai dẫn đến đọc kết quả sai, để cân chưa thăng bằng, ... <i>0,25đ x 2 ý đúng</i>	Chưa hiệu chỉnh cân trước khi đo khối lượng, đặt mắt không vuông góc với mặt đồng hồ khi đọc kết quả, tính độ chia nhỏ nhất sai dẫn đến đọc kết quả sai, để cân chưa thăng bằng, ... <i>0,25đ x 2 ý đúng</i>
Câu 2	Điều hoà khí hậu; Cung cấp oxygen duy trì sự sống, sự cháy của nhiên liệu tạo ra năng lượng; cung cấp CO₂ cho thực vật quang hợp; nitrogen trong không khí có thể chuyển hoá thành dạng có ích cho cây, ... <i>0,25đ x 2 ý đúng</i>	Trồng nhiều cây xanh, thu gom rác, không xả rác gây mùi khó chịu, di chuyển bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ, đi xe đạp, ... <i>0,25đ x 2 ý đúng</i>
Câu 3	Hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần. Sử dụng vật liệu theo mô hình 3R. Tái chế vật liệu nhựa thành nhiều sản phẩm phục vụ nhu cầu cuộc	Kiểm tra rò rỉ gas trước khi đun nấu, Tắt bếp khi không sử dụng để tiết kiệm nhiên liệu, Sử dụng nhiên liệu đúng mục đích, vừa đủ, tránh

	sống, ... <i>0,25đ x 2 ý đúng</i>	lãng phí, ... <i>0,25đ x 2 ý đúng</i>
Câu 4	Tế bào thực vật là (2) <i>0,25đ</i> Vì có nhân thực khác với tế bào (3) ở chỗ có lục lạp, thành tế bào, không bào, ... <i>0,25đ/1 ý đúng</i>	Tế bào nhân sơ là (1) <i>0,25đ</i> Vì có vùng nhân <i>0,25đ</i>